

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 272/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2025

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phối

2. Bà Lê Thị Ngọc

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 818/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960 (vắng mặt)
Địa chỉ: B H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

**** Bị đơn:*** Ông Đặng Văn K, sinh năm: 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: B H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông Đặng Văn K tự nguyện kết hôn vào ngày 23/11/1990 tại UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn ông bà có thời gian dài tìm hiểu nhau. Kể từ ngày chung sống vợ chồng ông bà có hạnh phúc đến năm 1992 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không còn hạnh phúc và thường xuyên xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do ông K thường xuyên chửi bới, hăm dọa đánh vợ, con, vì con bà cố gắng duy trì hôn nhân nhưng ông K không thay đổi nên hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc kéo dài, hiện các con đã trưởng thành và bà cũng không thể hàn gắn được mâu thuẫn và không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân của bà không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không có nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông K để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung Đặng Quang K1, sinh ngày 08/8/1992 và Đặng Quang K2, sinh ngày 24/10/2001, hiện các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn K: đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên Tòa xét xử nhưng ông K không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Được ly hôn ông Đặng Văn K. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại B H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 299 ngày 23/11/1990 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Kể từ ngày chung sống vợ chồng ông bà có hạnh phúc đến năm 1992 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không còn hạnh phúc và thường xuyên xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do ông K thường xuyên chửi bới, hăm dọa đánh vợ, con, vì con bà cố gắng duy trì hôn nhân nhưng ông K không thay đổi nên hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc kéo dài, các con đã trưởng thành nhưng bà cũng không thể hàn gắn được mâu thuẫn và ông bà không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn ông K, nhưng ông K không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn mà bỏ mặc đời sống hôn nhân. HĐXX xét thấy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Nay bà Tuyên cầu ly hôn ông K là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông bà có hai con chung tên Đặng Quang K1, sinh ngày 08/8/1992 và Đặng Quang K2, sinh ngày 24/10/2001. Các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí ly hôn vì bà là người cao tuổi.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Đặng Văn K.

2. Về con chung: Ông K bà T có 02 con chung tên Đặng Quang K1, sinh ngày 08/8/1992 và Đặng Quang K2, sinh ngày 24/10/2001. Các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về tài sản chung: bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải nộp án phí ly hôn vì bà là người cao tuổi.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T, ông Đặng Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Quy Nhơn;

- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;

- UBND P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Lê Thị Ngọc Dung
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 4 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, T. Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Lê Thị Ngọc Dung*

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà *Trần Thị Phối*

2. Bà *Lê Thị Ngọc*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 818/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: 251 Hoa Lư, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Ông Đặng Văn Khoa, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 251 Hoa Lư, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Biểu quyết, quyết định 3/3:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu được ly hôn ông Đặng Văn Khoa.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

2. Về con chung: Ông Khoa bà Thu có 02 con chung tên Đặng Quang Kha, sinh ngày 08/8/1992 và Đặng Quang Khải, sinh ngày 24/10/2001. Hiện các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

3. Về tài sản chung: bà Thu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu không phải nộp án phí ly hôn vì bà là người cao tuổi

Biểu quyết, quyết định 3/3:

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu, ông Đặng Văn Khoa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Phôi Lê Thị Ngọc Lê Thị Ngọc Dung